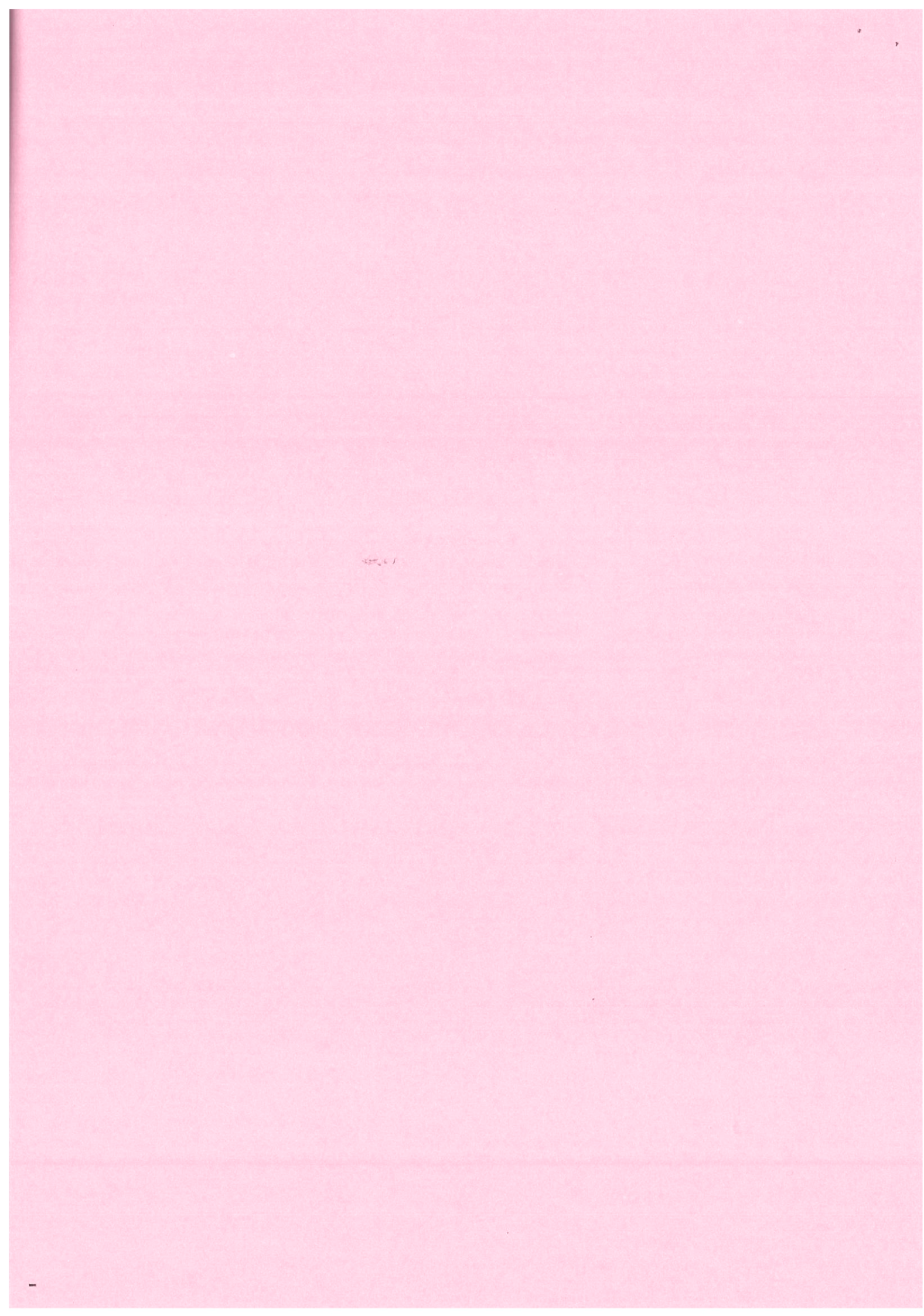


TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN VIỆT NAM

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH
THANH NIÊN VIỆT NAM**



**CÔNG TY DU LỊCH FESTIVAL
VIETNAM FESTIVAL TRAVEL**
FESTIVAL - Nơi cuộc sống không ngừng đi



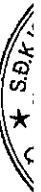
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN VIỆT NAM

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH
THANH NIÊN VIỆT NAM**



**CÔNG TY DU LỊCH FESTIVAL
VIETNAM FESTIVAL TRAVEL**
FESTIVAL - Nơi cuộc gặp những chuyến đi

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020



MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM	4
1. Căn cứ pháp lý cổ phần hóa.....	4
3. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	6
4. Đơn vị tư vấn cổ phần hóa.....	6
PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	7
1. Giới thiệu về Công ty.....	7
2. Ngành nghề kinh doanh	7
3. Quá trình hình thành và phát triển	7
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	9
5. Cơ cấu quản lý và tổ chức.....	9
6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa.....	11
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	13
8. Danh sách công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết của FESTIVAL	14
9. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước cổ phần hóa (giai đoạn năm 2017 - 2019).....	15
PHẦN III: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	21
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	21
2. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa	21
3. Hình thức cổ phần hóa.....	21
4. Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	21
5. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp.....	23
6. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	25
7. Phương thức chào bán và giá chào bán:	26
8. Giá khởi điểm	27
9. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết.....	27
10. Chi phí cổ phần hóa	28
11. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	29
12. Phương án sắp xếp lại lao động	30
13. Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	31
14. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa.....	31
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa	31
16. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần	33
17. Kế hoạch niêm yết trên thị trường chứng khoán	33
PHẦN IV: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ.....	35
1. Kế hoạch tổ chức thực hiện	35
2. Kiến nghị	35

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN	:	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
FESTIVAL/FTV	:	Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
LĐ	:	Lao động
HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động
VĐL	:	Vốn điều lệ
CPH	:	Cổ phần hóa
TDT	:	Tổng doanh thu
DTT	:	Doanh thu thuần
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
DNNN	:	Doanh nghiệp Nhà nước
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

U. A.
TR
M
T
VN

**PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH
THANH NIÊN VIỆT NAM**

1. Căn cứ pháp lý cổ phần hóa

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là “Nghị định 126”) ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH (sau đây gọi tắt là “Thông tư 07”) ngày 01/8/2018 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa quy định tại Nghị định 126;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Công văn số 2661-CV/TWĐTN-VP ngày 08/05/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc tiến hành cổ phần hóa và thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam;
- Quyết định số 242-QĐ/TWĐTN-VP ngày 28/05/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa

Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam;

- Quyết định số 1082-QĐ/TWĐTN-VP ngày 26/11/2019 của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp thuộc Trung ương Đoàn;
- Quyết định số 460-QĐ/TWĐTN-VP (Quyết định 460) ngày 20/3/2020 của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc kiện toàn Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam; và
- Quyết định số 461-QĐ/TWĐTN-VP ngày 20/3/2020 của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam để cổ phần hóa tại thời điểm 0 giờ ngày 31/3/2019.

2. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

Thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư thường trực Trung ương Đoàn	Trưởng ban
2	Ông. Bùi Quang Huy	Bí thư Trung ương Đoàn, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đoàn	Ủy viên
3	Ông. Nguyễn Bình Minh	Ủy viên Ban Thường vụ, Chánh văn phòng Trung ương Đoàn	Ủy viên
4	Ông. Nguyễn Anh Tuấn	Phó bí thư thường trực Trung ương Đoàn	Ủy viên
5	Bà. Lê Hồng Hạnh	Chủ tịch Công đoàn cơ quan Trung ương Đoàn	Ủy viên
6	Ông. Nguyễn Thanh Tùng	Phó trưởng ban Tổ chức Trung ương Đoàn	Ủy viên
7	Bà. Lê Thị Hồng Vân	Phó chánh văn phòng Trung ương Đoàn	Ủy viên
8	Ông. Nguyễn Quang Thông	Tổng biên tập Báo Thanh niên	Ủy viên
9	Bà. Nguyễn Thị Hồng Cúc	Phó Giám Đốc	Ủy viên

- Giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 242-QĐ/TWĐTN-VP ngày 28/05/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa

ĐẠI
CỘNG HÒA
VIỆT NAM
DU LỊCH
THANH NIÊN
VIỆT NAM
TP.

Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam và kiện toàn theo Quyết định 460.

Danh sách bao gồm các thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức danh
1	Bà. Nguyễn Thị Hồng Cúc	Phó giám đốc Công ty – Tổ trưởng Tổ giúp việc
2	Ông. Võ Tường Phúc	Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ Công ty – Tổ phó
3	Bà. Lương Thị Ngọc Tuyết	Trưởng phòng Hành chính tổ chức – thành viên
4	Bà. Đoàn Thị Hiếu Nhi	Kế toán tổng hợp – thành viên
5	Ông. Nguyễn Tấn Hòa	Nguyên Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam - thành viên

3. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam**
- Địa chỉ: Số 767 Lê Hồng Phong, P. 12, Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 2242 8878 Fax: (028) 3862 3562
- Website: <http://www.thamdinghiadongnam.com/>
- Vai trò, trách nhiệm: Cung cấp các dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

4. Đơn vị tư vấn cổ phần hóa

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**
- Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3928 8080 Fax: (024) 3928 9888
- Chi nhánh: Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999
- Website: <http://www.bvsc.com.vn>.
- Vai trò, trách nhiệm: Cung cấp các dịch vụ tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa và tư vấn bán cổ phần theo phương án được cơ quan chủ quản phê duyệt.

PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu về Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh: VN Festival Travel
- Tên giao dịch/viết tắt: CÔNG TY FESTIVAL
- Vốn điều lệ: 20.502.632.959 đồng (Hai mươi tỷ, năm trăm lẻ hai triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, chín trăm năm mươi chín đồng).
- Trụ sở chính: 31 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.28) 8342 380 Fax: (84.28) 8342 382
- Biểu tượng:



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301442026 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 3 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ du lịch: nhà hàng;
- Dịch vụ du lịch: khách sạn;
- Dịch vụ du lịch: hướng dẫn vận chuyển khách du lịch, tổ chức vui chơi giải trí, thị thực nhập cảnh và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch;
- Vận chuyển hành khách bằng xe taxi;
- Sửa chữa bảo trì xe ô tô;
- Mua bán thiết bị, phụ tùng ô tô;
- Đào tạo dạy nghề;
- Tư vấn du học;
- Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa; và
- Đại lý bán vé máy bay.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam tiên thân là Trung tâm Du lịch thanh niên Việt Nam 2, được Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành lập vào ngày 10/10/1985. Lúc mới thành lập, Trung tâm quản lý Nhà hàng

FESTIVAL 27 Cao Thắng, Trung tâm du lịch thanh niên Vũng Tàu và Xí nghiệp vận chuyển và hướng dẫn du lịch.

Năm 1993, theo Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 08/5/1993, của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập Trung Tâm Thương mại và Du lịch Thanh niên Việt Nam (tên cũ: Trung tâm Du lịch thanh niên Việt Nam 2) với vốn kinh doanh là 1.008.000.000 đồng. Ngày 12/05/1993, Công ty TNHH Du lịch Thanh niên Việt Nam được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Trung Tâm Thương mại và Du lịch Thanh niên Việt Nam theo giấy đăng ký số 200042 do Trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giai đoạn năm 2003 - 2013, Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam chính thức hoạt động trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Du lịch Thanh niên Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301442026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/3/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16/8/2013 với vốn điều lệ là 20.502.632.959 đồng, hoạt động trong 2 ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bao gồm: kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành và khách sạn.

Một số cột mốc chính trong quá trình phát triển của FESTIVAL:

- Năm 1991, liên doanh với Công ty Sae Young International (Hàn Quốc) thành lập Công ty liên doanh FESTIVAL – Sae Young kinh doanh khách sạn đạt tiêu chuẩn Quốc tế 2 sao tại số 31 Cao Thắng – Quận 3 - Tp.HCM.
- Năm 1993, liên doanh với Công ty Sei Ah Corperation (Hàn Quốc) thành lập Công ty liên doanh Sei Ah – FESTIVAL kinh doanh vận chuyển khách Du lịch bằng xe ô tô tại số 19 Cộng Hòa – Quận Tân Bình - Tp.HCM.
- Năm 1993, liên doanh với Công ty du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty Keira Australia thành lập: Công ty liên doanh Vũng Tàu – Keira – FESTIVAL Resort kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch tại 46A Thùy Vân - Tp.Vũng Tàu.
- Năm 1995 thành lập đoàn xe FESTIVAL taxi 1 với tổng đài 8 45 45 45 là một trong ba hãng taxi ra đời đầu tiên tại Tp.HCM với 150 xe loại Kia Pride 4 chỗ ngồi.
- Để đáp ứng nhu cầu thị trường, từ năm 2001 công ty đã thành lập thêm: đoàn xe FESTIVAL 2 với tổng đài: 8 456 456 với 100 xe Kia Pride 4 chỗ, 30 xe Fiat 7 chỗ và 30 xe Toyota Zace 7 chỗ.
- Năm 1997, thành lập: nhà hàng Le Mekong Đông Du tại số 57 Đông Du - phường Bến Nghé - Tp.HCM.
- Năm 2002, thành lập thêm nhà hàng Thanh Niên ở Phú Lâm, huyện Bình Chánh - Tp.HCM.
- Ngày 25/3/2004, Công ty thành lập Phòng Tư vấn du học.
- Ngày 01/4/2004: phối hợp cùng tỉnh đoàn Kiên Giang thành lập văn phòng đại diện Công ty tại Kiên Giang số 22 đường Nguyễn Trung Trực - thị xã Rạch Giá - tỉnh Kiên Giang.

- Ngày 01/6/2004: phối hợp cùng tinh đoàn Tiền Giang thành lập Văn phòng đại diện công ty tại Tiền Giang số 9A đường Rạch Gầm- phường 1- Tp.Mỹ Tho. Ngày 1/10/2005: nâng lên thành Chi nhánh công ty du lịch FESTIVAL – Tiền Giang.
- Ngày 12/11/2008: Thành lập Đại lý tại địa chỉ số 16 Bạch Đằng – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – Tp.HCM.
- Ngày 01/11/2009: thành lập Chi nhánh FESTIVAL Âu Cơ tại số 251 đường Âu Cơ – Phường 5 – Quận 11- Tp.HCM.
- Ngày 01/01/2010: Thành lập Trung tâm dịch vụ lữ hành thanh niên Việt Nam (Trung tâm Lữ hành FESTIVAL) trên cơ sở sáp nhập Phòng du lịch trong nước, Phòng du lịch nước ngoài và Phòng Xúc tiến du lịch. Trụ sở đặt tại số 31 Cao Thắng - Phường 2 - Quận 3 - Tp.Hồ Chí Minh.
- Ngày 01/04/2013: Quyết định số 19 /QĐ/DLTN-13 ngày 26 tháng 03 năm 2013 của Ban Giám đốc Công ty TNHH một thành viên du lịch thanh niên Việt Nam về việc ngưng hoạt động Trung tâm dịch vụ lữ hành thanh niên Việt Nam và thành lập Phòng Lữ hành thuộc Khách sạn Festival.
- Ngày 01/01/2018: Quyết định số 31/QĐ/DLTN-17 ngày 04/12/2017, chuyển giao chức năng kinh doanh lữ hành từ Khách sạn Festival về Công ty TNHH MTV du lịch thanh niên Việt Nam, hoạt động theo chức năng của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/08/2013 (đăng ký thay đổi lần 9) , bao gồm các Phòng chức năng như Phòng kinh doanh 1, 2, 3, Phòng Nghiệp vụ Lữ hành.

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Hơn 34 năm hình thành và phát triển, Công ty chủ yếu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến tổ chức tour du lịch, cụ thể bao gồm:

- Dịch vụ chính:
 - + Tổ chức các chương trình tour du lịch trong nước cho khách Nội địa (Domestic)
 - + Tổ chức các chương trình tour du lịch quốc tế (Outbound)
 - + Tổ chức các chương trình sự kiện, hội nghị, nghiên cứu thị trường trong nước và nước ngoài (MICE)
 - + Tổ chức các chương trình tour du lịch trong nước cho khách quốc tế (Inbound)

Ngoài ra, Công ty còn đảm nhận phục vụ các dịch vụ kinh doanh khác như:

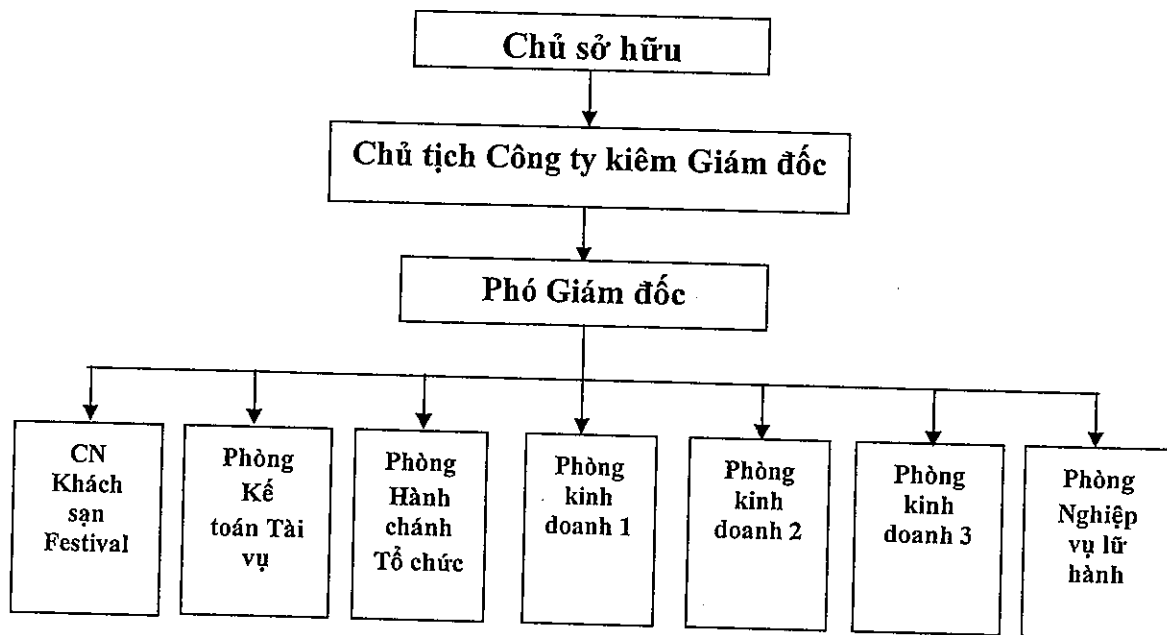
- Nhận đặt vé máy bay trong nước và quốc tế
- Đặt phòng khách sạn trong nước và trên khắp thế giới
- Tổ chức vui chơi giải trí
- Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ xuất nhập cảnh
- Kinh doanh Khách sạn, Nhà hàng, Karaoke, Massage
- Các lĩnh vực kinh doanh khác (bất động sản, đào tạo nghề, tư vấn du học...)

5. Cơ cấu quản lý và tổ chức

5.1 Cơ cấu tổ chức trước khi cổ phần hóa

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình quản lý trực tuyến chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM



- Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc làm việc theo cơ chế chỉ huy, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty.
- Hệ thống điều hành công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến và tham mưu, đứng đầu là Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Dưới Giám đốc là Phó Giám đốc, thực hiện chức năng – nhiệm vụ sau:
 - + Dự kiến phân phối lợi nhuận hàng năm;
 - + Tham mưu cho Giám đốc về việc điều hành vốn trong công ty;
 - + Nghiên cứu các biện pháp giảm giá thành, giảm chi phí trong công ty;
 - + Thẩm định các bản quyết toán lãi lỗ hàng quý, hàng năm;
 - + Kiểm tra bảng cân đối kế toán do Phòng Kế toán lập ra;
 - + Ký hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Giám đốc, phê duyệt một số văn bản giấy tờ liên quan đến hoạt động sản xuất trong công ty theo ủy quyền của Giám đốc.
 - + Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành trong toàn công ty.
 - + Hàng năm xây dựng phương án tuyển dụng, đào tạo, quản lý nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của sản xuất.
 - + Xây dựng và thực hiện các chế độ chính như: lương, chính sách xã hội và những chính sách khác đối với người lao động.
 - + Tỷ lệ tái đầu tư cho năm tài chính tiếp theo.
 - + Cơ cấu các khoản phí trong tổng phí hoạt động của công ty và từng đơn vị trực thuộc công ty.
 - + Xây dựng và trình Giám đốc duyệt các thông số tài chính như: Tỷ suất lợi nhuận tối thiểu của từng ngành hàng; nghiên cứu những quy định về mặt tài chính của nhà nước ban hành và của Hội đồng thành viên; nghiên cứu luật doanh nghiệp,

- các nghị định thông tư có liên quan đến ngành; xây dựng, đề xuất quy chế lương áp dụng trong toàn công ty.
- + Nắm vững luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT, luật khuyến khích đầu tư trong nước và các văn bản liên quan đến việc quản lý tài chính do nhà nước ban hành để áp dụng cho công ty.
- 06 phòng nghiệp vụ: Phòng Kinh doanh 1, 2, 3, Phòng Nghiệp vụ lữ hành, Phòng Kế toán - Tài vụ, Hành chính Tổ chức. Các phòng nghiệp vụ của công ty có mối quan hệ phối hợp qua lại, hỗ trợ nhau thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kế toán trưởng, phụ trách tài chính của công ty, chịu trách nhiệm quản lý phòng Kế toán - Tài chính.
- Bộ phận trực thuộc gồm: Chi nhánh Khách sạn Festival hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực Khách sạn, Massage, Karaoke, Nhà hàng theo Giấy phép kinh doanh số 0301442026-006 đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 21 tháng 06 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Các tổ chức đoàn thể:

- Tổ chức Đảng: Chi bộ Công ty TNHH MTV DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM trực thuộc Đảng bộ Cơ sở phía Nam, 07 đảng viên.
- Tổ chức Công đoàn: Công đoàn cơ sở thành viên Công ty TNHH MTV DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM gồm 03 tổ công đoàn trực thuộc có 26 Đoàn viên Công đoàn.
- Tổ chức Chi đoàn Thanh niên: Chi đoàn Công ty TNHH MTV DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM có 16 Đoàn viên Chi đoàn.

5.2 Người lao động

Tính đến thời điểm 31/03/2019, tổng số lao động tại Công ty là 40 người, được phân loại như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	40	100,0%
Trên đại học	0	0,0%
Trình độ đại học	29	72,5%
Trình độ cao đẳng,	2	5,0%
Trung cấp và sơ cấp	9	22,5%
Theo loại hợp đồng lao động	40	100,0%
Hợp đồng không xác định thời hạn	31	77,5%
Hợp đồng xác định thời hạn từ 1 – 3 năm	6	15,0%
Hợp đồng xác định thời hạn dưới 1 năm hoặc mùa vụ	3	7,5%

Nguồn: FESTIVAL

6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 461-QĐ/TWĐTN-VP (“Quyết định 461”) ngày 20/3/2020 của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh

nghiệp Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam để cổ phần hóa tại thời điểm 0 giờ ngày 31/3/2019;

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 31/03/2019: **53.456.035.017** đồng (Bằng chữ: *Năm mươi ba tỷ, bốn trăm năm mươi sáu triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm mười bảy đồng*).

Trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty: **17.217.119.102** đồng (Bằng chữ: *Mười bảy tỷ, hai trăm mười bảy triệu, một trăm mười chín nghìn, một trăm linh hai đồng*) được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu số sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG	41.512.913.960	53.456.035.017	11.943.121.057
I. TSCĐ và Đầu tư dài hạn	32.086.399.996	42.207.604.301	10.121.204.305
1. Tài sản cố định	1.066.399.996	1.293.744.722	227.344.726
a. Tài sản cố định hữu hình	1.066.399.996	1.293.744.722	227.344.726
- TSCĐ hữu hình là CTXD	1.066.399.996	1.066.399.996	0
- Máy móc thiết bị, PTVT, TBQL	0	227.344.726	227.344.726
b. TSCĐ vô hình	0	0	0
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	31.000.000.000	40.893.859.578	9.893.859.578
- Khoản đầu tư tài chính dài hạn	31.000.000.000	40.893.859.578	9.893.859.578
- Dự phòng Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
3. TS Dở dang dài hạn	0	0	0
4. Bất động sản đầu tư	0	0	0
5. Tài sản dài hạn khác	0	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	20.000.000	20.000.000	0
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	9.426.513.964	9.545.331.964	118.818.000
1. Tiền	1.262.986.265	1.262.986.265	0
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
3. Các khoản phải thu	7.853.405.605	7.853.405.605	0
- Phải thu khách hàng	971.323.500	971.323.500	0
- Trả trước cho người bán	2.963.743.595	2.963.743.595	0
- Phải thu nội bộ		0	0
- Các khoản phải thu khác	3.918.338.510	3.918.338.510	0
- Các khoản dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
4. Vật tư, hàng hóa tồn kho			0
5. TSNH khác và công cụ dụng cụ đã phân bổ hết	310.122.094	428.940.094	118.818.000
6. Chi phí sự nghiệp	0	0	
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	0	1.703.098.752	1.703.098.752
1. Giá trị lợi thế kinh doanh	0	1.161.861.769	1.161.861.769
2. Giá trị thương hiệu	0	541.236.983	541.236.983
3. Giá trị lợi thế quyền thuê đất	0	0	0
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	0	0	0
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	0	0	0
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI	0	0	0
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A + B + C + D)	41.512.913.960	53.456.035.017	11.943.121.057
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (A)	41.512.913.960	53.456.035.017	11.943.121.057
<i>E1. Nợ thực tế phải trả</i>	<i>36.238.915.915</i>	<i>36.238.915.915</i>	<i>0</i>
<i>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	5.273.998.045	17.217.119.102	11.943.121.057

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 02/20/CT.SACC ngày 09/01/2020 của Công ty thẩm định giá Đông Nam và Quyết định 461)

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

7.1 Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 31/3/2019) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	8.414.698.685	1.066.399.996	12,7%
1	TSCĐ hữu hình	8.414.698.685	1.066.399.996	12,7%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.378.854.285	1.066.399.996	14,5%
1.2	Máy móc thiết bị	43.398.547	0	0,0%
1.3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	745.686.004	0	0,0%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	246.759.849	0	0,0%
1.5	TSCĐ khác	0	0	0,0%
1.6	Chi phí XDCB dở dang	0	0	0,0%
2	Tài sản vô hình	0	0	0,0%
B	TÀI SẢN KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	0	0	0,0%
	TỔNG CỘNG	8.414.698.685	1.066.399.996	12,7%

Nguồn: FESTIVAL

7.2 Thực trạng về đất đai đang sử dụng

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng là 1.038 m² đất thuê.

Toàn bộ diện tích đất Công ty đang sử dụng đều được chuyển sang Công ty cổ phần sử dụng, cụ thể như sau:

Stt	Vị trí khu đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hồ sơ pháp lý
01	31 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3, TP.HCM	1.038	Làm trụ sở Văn phòng Công ty	Hợp đồng thuê nhà số 90/HĐTN-QLKDN-KD ngày 06/07/2018

Nguồn: FESTIVAL

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết của FESTIVAL

8.1 Công ty mẹ/cơ quan chủ quản của FESTIVAL:

Tên tổ chức: TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 60 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 100%

8.2 Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của FESTIVAL:

Danh sách công ty con: không có.

Danh sách công ty liên kết, liên doanh, công ty được FTV góp vốn đầu tư:

Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số cổ phần FTV nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)
Công ty cổ phần Nova Festival	Số 0312705566 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 24/02/2016	184	1.000.000	5,43
Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch thanh niên Vũng Tàu	Số 35018422299 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/07/2017	70	2.100.000	30,00

Nguồn: FESTIVAL

9. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước cổ phần hóa (giai đoạn năm 2017 - 2019)

9.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm và doanh thu theo nhóm sản phẩm trong 3 năm trước cổ phần hóa

Khoản mục	Đvt	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Dịch vụ lữ hành				
Khách du lịch nội địa	Lượt	8.011	9.642	8.052
Khách du lịch nước ngoài	Lượt	2.326	3.011	2.012
Dịch vụ khách sạn				
Số khách	Lượt	1.201	80	0
Công suất sử dụng phòng*	%	90	0,05	0
Giá phòng bình quân	1.000 đồng	520	560	560
Doanh thu	Triệu đồng	56.190,3	68.821,4	60.896,04
Doanh thu – Dịch vụ lữ hành	Triệu đồng	49.817,5	64.039,7	55.561
Doanh thu – Dịch vụ khách sạn – nhà hàng	Triệu đồng	6.372,8	4.781,8	5.335,04

Nguồn: FESTIVAL

Ghi chú:

(*): Trong năm 2018, Festival chỉ khai thác dịch vụ khách sạn trong tháng 01/2018. Festival đã tạm ngưng hoạt động dịch vụ này từ tháng 02/2018 đến tháng 07/2019 và bắt đầu hoạt động lại kể từ tháng 08/2019.

b. Nguồn dịch vụ đầu vào

Công ty thuộc loại hình kinh doanh dịch vụ, nguồn cung cấp chủ yếu từ các doanh nghiệp đối tác như các công ty vận chuyển (vé máy bay, xe, tàu,..), khách sạn, nhà hàng, điểm tham quan,...

Dịch vụ đầu vào	Tên đối tác cung cấp dịch vụ đầu vào
Vé máy bay	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP; Jetstar Pacific Airlines; Công ty CP Du Lịch Quốc Tế Ngôi Sao Vàng
Vé xe	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận Tải Du Lịch Gia Bảo; Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Phi Loan; Công ty CP Việt Liên Á,...
Dịch vụ khách sạn	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Du Lịch Khách sạn Bavico Nha Trang; Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Thành Thành,...
Chương trình dịch vụ bao trọn gói (Land tour)	Công ty TNHH DV TM & Du Lịch Việt Jet; Công ty cổ phần Du lịch Quốc tế Sao Biển; Công ty TNHH Du Lịch Thương Mại Lê Phong; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Triều Hào;...

Nguồn: FESTIVAL

Ảnh hưởng của nguồn dịch vụ đầu vào đến doanh thu và lợi nhuận công ty

Công ty chủ yếu hoạt động trong dịch vụ du lịch nên cơ cấu chi phí của Công ty chủ yếu là chi phí dịch vụ mua ngoài (chiếm 88,6% chi phí năm 2018). Do vậy, chi phí dịch vụ đầu vào có ảnh hưởng rất lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Chi phí là yếu tố cơ bản cấu thành nên giá thành của dịch vụ. Sự phân bổ chi phí có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc kiểm soát tốt các yếu tố chi phí là nhân tố quan trọng tác động trực tiếp tới cơ cấu giá thành, doanh thu, lợi nhuận thu được. Nhận biết được vấn đề này, Công ty ký hợp đồng hợp tác hàng năm với các đơn vị cung ứng dịch vụ ngay từ đầu năm, nhằm giảm thiểu tối đa sự biến động giá cả nguồn dịch vụ đầu vào trong năm.

c. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
Tổng doanh thu - TDT (*)	63.992	100,0%	77.492	100,0%	72.715	100,0%
Giá vốn hàng bán	50.069	78,2%	61.621	79,5%	55.190	75,9%
Chi phí bán hàng	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.510	13,3%	9.492	12,2%	11.339	15,6%
Chi phí tài chính	363	0,6%	342	0,4%	363	0,5%
Chi phí khác	161	0,3%	6.750	8,7%	3.643	5,0%

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
Tổng chi phí	59.102	92,4%	78.206	100,9%	70.536	97,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017 và 2018, báo cáo tài chính chưa kiểm toán 2019 của FESTIVAL

() Tổng doanh thu = Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Doanh thu từ hoạt động khác.*

d. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Công ty luôn tổ chức công việc có sự phối hợp hài hòa, nhịp nhàng giữa các bộ phận, phòng ban nhằm đảm bảo sự an toàn, hài lòng đối với khách hàng trong quá trình cung cấp dịch vụ.

e. Hoạt động Marketing

Với nguồn lực tài chính còn hạn chế, Công ty chủ yếu sử dụng chiến thuật marketing truyền miệng. Việc duy trì chất lượng dịch vụ là yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận tiện cho chiến thuật này phát huy hiệu quả.

Ngoài ra, Công ty đã triển khai một số chương trình marketing thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công ty, mạng xã hội (Facebook) và các công cụ giao tiếp/phương tiện truyền thông khác như: Zalo, báo giấy, email và nhắn tin SMS. nhằm giới thiệu dịch vụ, tăng tính tương tác với khách hàng và thu thập thông tin về khách hàng, thị trường, cụ thể như sau:

Facebook:

Thực hiện chạy quảng cáo Facebook theo các mùa: Vui hè sôi động, lãng mạn thu đông, vui đón giáng sinh, tết sum vầy mua tour ưu đãi.

Hình thức quảng cáo: quảng cáo chương trình tour đặc biệt theo mùa và quảng cáo tăng lượt Like Facebook, quảng cáo tăng truy cập, quảng cáo tin nhắn Messenger của Facebook.

Tất cả nhân viên Công ty tiến hành like, share, comment các bài viết về chương trình tour du lịch để tăng tương tác cho Facebook Công ty.

Website:

Thực hiện chia sẻ đường dẫn các chương trình tour đặc biệt, tour ưu đãi lên các diễn đàn, hội nhóm du lịch trên Google, Yahoo...

Zalo:

Thực hiện chia sẻ đường dẫn các chương trình tour đặc biệt, tour ưu đãi lên các diễn đàn, hội nhóm du lịch trên Zalo.

Báo giấy:

Thực hiện viết bài quảng cáo tour đặc biệt trên báo Thanh Niên (tour Dai-Ichi Life đi Châu Âu).

Nhắn tin SMS:

Thực hiện gửi SMS cho khách hàng theo tháng: chúc mừng sinh nhật, nhắn tin

40
01
INF
TH
DU
AN
IẾ
TP

chương trình khuyến mãi, ưu đãi giá...

Gửi SMS cho khách hàng thông báo tích lũy điểm, đổi quà...

Email:

Gửi Email Marketing đến danh sách khách hàng có sẵn của Công ty.

f. Biểu tượng

Biểu tượng thương hiệu của FESTIVAL:



Ý nghĩa tên gọi Festival:

Năm 1985, Đoàn thanh niên hai nước Việt Nam và Liên Xô (trước đây) cùng tổ chức liên hoan (Festival) hữu nghị giữa hai nước được tổ chức tại Việt Nam. Trước yêu cầu phục vụ cho Liên hoan này, Ban bí thư Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quyết định thành lập Trung tâm du lịch thanh niên Việt Nam để đảm nhận toàn bộ công tác phục vụ cho liên hoan. Do đó, tên gọi của Công ty được mang tên “Festival” kỷ niệm cho sự ra đời của Công ty nhân sự kiện liên hoan này. Từ đó đến nay tên thường gọi và viết tắt của Công ty là “FESTIVAL”

Ý nghĩa biểu tượng:

Thiết kế dựa trên ý tưởng so sánh sự ra đời, sự phát triển và uy tín của Công ty như là hình tượng con Rồng Phương Nam; nêu lên phương hướng, địa danh ẩn tàng trong hình tượng.

Từ ý tưởng này, họa sĩ liên tưởng, suy nghĩ, cuối cùng tìm ra giải pháp để hình tượng hóa nó thành ngôn ngữ thị giác và sáng tác thành biểu tượng của Công ty.

Biểu tượng con Rồng:

Nhằm nói lên sự thịnh vượng, mưa thuận gió hoà, ổn định, vững chắc và phát triển. Nói lên sự uy nghi, đáng tin cậy mà Công ty đạt được trong lòng các đối tác và khách hàng.

Hình tượng chữ S:

Nhằm nói lên ý nghĩa Phương Nam (South, Sud), nơi Công ty tọa lạc và hoạt động mạnh.

Chữ viết tắt của địa danh Sài Gòn – Thành phố du lịch của Việt Nam, gợi nhớ đến đất nước Việt Nam có hình dáng chữ S thân quen. Viết tắt của một số chữ, có thể coi như là phương châm hoạt động của Công ty: Satisfaction (sự hài lòng), Safety (sự an

toàn), Smile (nụ cười chào đón du khách đến Việt Nam),...

Màu sắc logo:

Màu xanh da trời tượng trưng cho trời và biển, sự rộng rãi thông thoáng, mở rộng gần như không giới hạn. Nó hàm chứa ý nghĩa ước muốn về sự phát đạt mở rộng của Công ty, Màu xanh da trời còn là màu gọi nên sự tươi mát, thoải mái dễ chịu.

g. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số Hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Tên đối tác	Dịch vụ	Giá trị (1.000 đồng)
1	Số 05/HDDVLH - 19	Tháng 02/2019	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Chợ Lớn	tour du lịch	382.700
2	Số 141/HDDVLH -18	Tháng 01/2019	Công ty TNHH CNI Việt Nam	tour du lịch	1.157.760
3	Số 44/HDDVLH - 19	Tháng 06/2019	Công ty CP Tập đoàn Trường Tiền – CTCP Đầu tư GOLD	tour du lịch	1.528.800
Tổng cộng					3.069.260

Nguồn: FESTIVAL

9.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	43.018,2	41.340,4	51.202,9
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán (nguồn vốn chủ sở hữu)	12.538,7	10.827,3	12.464,2
3	Nợ vay ngắn hạn	5.200,0	5.300,0	8.083,0
3.1	Trong đó, nợ quá hạn	0	0	0
4	Nợ vay dài hạn	3.950,0	3.950,0	3.950,0
4.1	Trong đó, nợ quá hạn	0	0	0
5	Nợ phải thu khó đòi	0	0	0
6	Tổng số lao động (người)	40	37	33
7	Tổng quỹ lương	3.755,9	3.560,0	3.894,4
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	7,8	8,0	9,8
9	Tổng doanh thu	63.992,3	77.492,3	72.714,6
10	Tổng chi phí	59.102,0	78.205,9	70.535,5
11	Lợi nhuận trước thuế	4.890,3	(713,6)	2.179,1
12	Lợi nhuận sau thuế	3.912,2	(970,2)	1.737,1
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	31,2%	-9,0%	13,9%

Nguồn: FESTIVAL

9.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty

a) Thuận lợi

- Với hơn 34 năm kinh nghiệm trong ngành, thương hiệu của Công ty đã và đang được nhiều khách hàng tin dùng.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo cơ bản, có tâm huyết và nhiệt tình với nhiệm vụ được giao; có tinh thần cầu tiến, nâng cao trình độ kiến thức phù hợp với nghiệp vụ chuyên môn đây là yếu tố rất có ý nghĩa trong việc phát triển Công ty trước mắt và lâu dài.
- Tạo được mối quan hệ tốt với người dân, chính quyền địa phương và các sở ban ngành.
- Tạo được việc làm ổn định cho người lao động.

b) Khó khăn

- Thị trường du lịch lữ hành cạnh tranh gay gắt với nhiều công ty quy mô nhỏ tham gia dẫn đến lượng khách hàng của Công ty có xu hướng giảm
- Chế độ lương, thưởng không linh hoạt theo cơ chế nhà nước nên Công ty gặp khó khăn trong tuyển dụng, đặc biệt nhân sự kinh doanh giỏi.
- Nguồn tài chính yếu nên việc đầu tư quảng cáo, quảng bá bị hạn chế.
- Do nguồn vốn đầu tư ít nên Công ty chỉ khai thác các hoạt động cơ bản trong kinh doanh khách sạn, có rất ít các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

WCI/VN/2022/511

PHẦN III: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

- Chuyển hình thức từ DNNN thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khi chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần;
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong đơn vị, các cá nhân, tổ chức kinh tế để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai;
- Tạo ra cơ chế quản lý mới, hiệu quả và năng động, đáp ứng kịp nhu cầu của thị trường; nâng cao khả năng cạnh tranh của FESTIVAL trên thị trường trong bối cảnh hội nhập;
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

2. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- FESTIVAL luôn nhận được sự được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Trung ương Đoàn nên đây cũng là điều kiện thuận lợi cho FESTIVAL trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hóa;
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của FESTIVAL được sắp xếp tinh gọn, tương đối phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh dưới mô hình Công ty Cổ phần;
- Lãnh đạo Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hóa diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hóa cho CB.CNV đã được thực hiện;
- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện sự đồng thuận trong việc cổ phần hóa Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, Công ty lựa chọn hình thức “Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp” theo Điều 5 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần.

4. Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM FESTIVAL TRAVEL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **CÔNG TY DU LỊCH FESTIVAL**

- Trụ sở chính: 31 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.28) 8342 380 Fax: (84.28) 8342 382
- Biểu tượng:



CÔNG TY DU LỊCH FESTIVAL
VIETNAM FESTIVAL TRAVEL

FESTIVAL - Nơi một tâm hồn những chuyến đi

- Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa:
Công ty cổ phần Du lịch Thanh niên Việt Nam tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành và khách sạn.

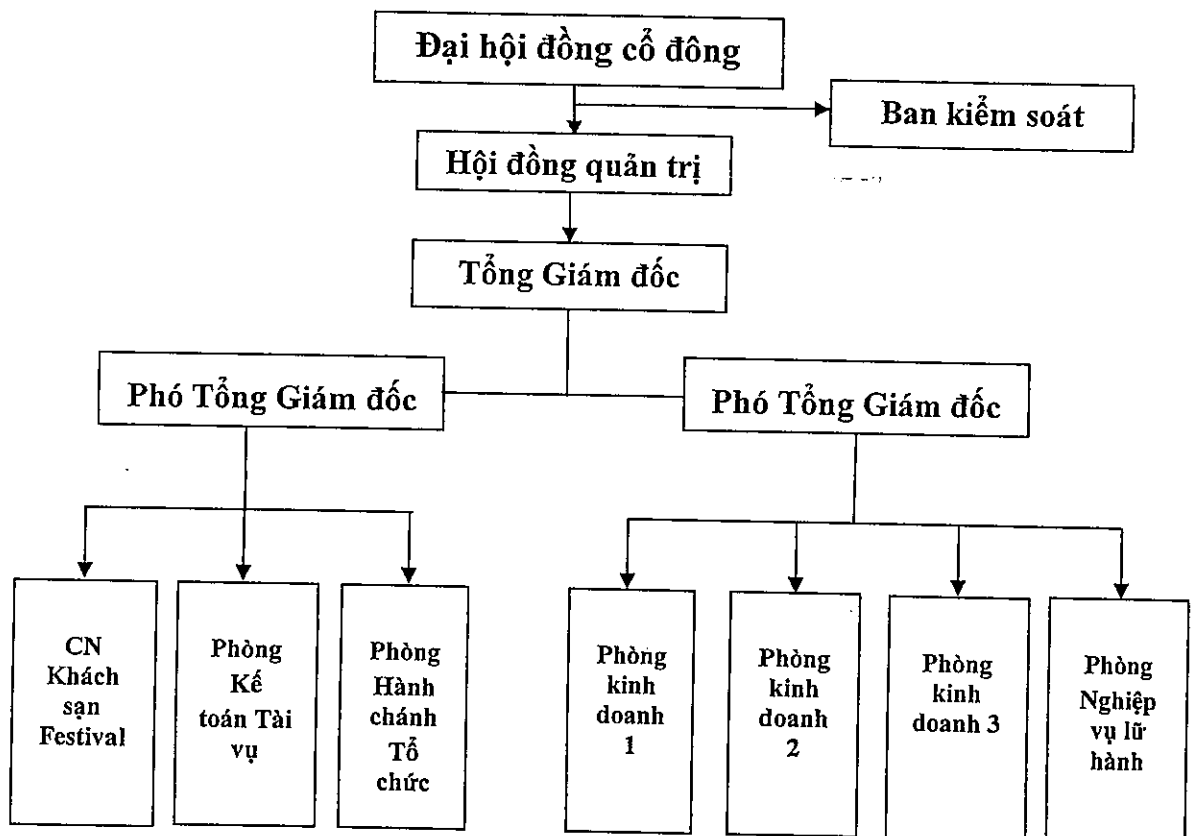
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động -chi tiết: Dịch vụ du lịch: Nhà hàng
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày -chi tiết: Dịch vụ du lịch: Khách sạn
7912	Điều hành tua du lịch -chi tiết: Dịch vụ du lịch: hướng dẫn vận chuyển khách du lịch, tổ chức vui chơi giải trí, thị thực nhập cảnh và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch.
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) -chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng xe taxi
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác -chi tiết: Sửa chữa bảo trì ô tô
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác -chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng ô tô
8532	Giáo dục nghề nghiệp -chi tiết: Đào tạo dạy nghề
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục -chi tiết: Tư vấn du học
7911	Đại lý du lịch -chi tiết: Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải -chi tiết: Đại lý bán vé máy bay
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (chi tiết : Bán rượu, bia, quầy bar, Quán cà phê, giải khát, Dịch vụ phục vụ đồ uống khác)
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: hoạt động của các phòng hát karaoke)
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	thể thao)
8559	Giáo dục chưa phân vào đâu (chi tiết đào tạo dạy nghề)

5. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp

Công ty cổ phần Du lịch Thanh niên Việt Nam hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM



Đại Hội đồng cổ đông: đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền.

- **Hội đồng quản trị:** Số lượng Hội đồng quản trị 03 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm.
- **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm.
- **Ban Tổng Giám đốc:** 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.
- **Kế toán trưởng:** 01 người.
- **Các phòng chức năng, chi nhánh:**

a) **Chi nhánh Khách sạn Festival:**

Hoạt động kinh doanh các lĩnh vực Khách sạn, Massage, Karaoke, Nhà hàng theo Giấy phép kinh doanh số 0301442026-006 đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 21 tháng 06 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

b) **Phòng Kế toán - Tài vụ:**

❖ **Nhiệm vụ chung của Phòng:**

- Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra giám sát việc thu, chi của công ty đúng nguyên tắc chế độ và quy định của nhà nước; kiểm tra, kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc công ty;
- Tham mưu cho Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty về các vấn đề liên quan đến tài chính. Phát hiện những lãng phí, thiệt hại, những trì trệ, bất hợp lý để có biện pháp khắc phục kịp thời, đề xuất Ban Giám đốc giải quyết. Đề xuất các phương án cải tiến quản lý tài chính nhằm tiết kiệm, chống thất thoát tài sản, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh;
- Tính toán và trích nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản nộp thuế, nộp cấp trên, các quỹ của Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, công nợ phải thu;
- Lập đầy đủ và đúng hạn các báo cáo kế toán, thống kê, quyết toán của Công ty, theo dõi chế độ quy định. Thực hiện chế độ báo cáo kiểm quỹ định kỳ vào cuối mỗi tuần và lập kế hoạch chi thu tuần sau báo cáo Giám đốc công ty;
- Chịu trách nhiệm quản lý theo dõi việc sử dụng tài sản Cơ quan, phối hợp cùng Phòng Hành chính Tổ chức (HC-TC) kiểm kê tài sản theo định kỳ. Bảo quản, lưu trữ các tư liệu kế toán, giữ bí mật các tư liệu và số liệu kế toán thống kê.

❖ **Trưởng phòng kiêm kế toán Trưởng:**

- Thực hiện đúng điều lệ về nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng do Nhà nước ban hành;
- Chịu trách nhiệm chính về việc thực hiện các quy định về nghiệp vụ kế toán tài chính, nguyên tắc thu chi tài chính. Là người kiểm tra giám sát và ký cuối cùng vào các chứng từ thu, chi trước khi chuyển cho Ban Giám đốc ký duyệt;

- Chịu trách nhiệm phân công, điều hành Phòng Kế toán – Tài vụ thực hiện các nhiệm vụ của phòng, đôn đốc và kiểm tra cán bộ nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ chung của phòng và từng thành viên;
- Chịu trách nhiệm đôn đốc kiểm tra hướng dẫn các bộ phận kế toán của các đơn vị trực thuộc công ty thực hiện đúng chế độ tài chính kế toán và hoàn thành tốt nhiệm vụ tài chính kế toán được giao.

c) Phòng hành chính - tổ chức:

❖ Nhiệm vụ của phòng:

- Chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ công văn, các giấy tờ liên quan đến công tác quản lý điều hành và kinh doanh của toàn công ty;
- Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý tài sản, phương tiện làm việc của cơ quan;
- Kết hợp cùng các bộ phận của Công ty tổ chức quản lý nhân sự toàn Công ty;
- Chịu trách nhiệm về công tác ngoại giao, quan hệ giữa cơ quan với các đơn vị khác;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động xử lý thông tin phục vụ cho kinh doanh và quản lý cơ quan.

d) Phòng Kinh doanh 1, 2 và 3:

Trực tiếp kinh doanh các sản phẩm về tour du lịch trong và ngoài nước, tổ chức sự kiện, bán vé máy bay, làm thủ tục visa... để đạt chỉ tiêu đã đạt ra hàng năm.

e) Phòng Nghiệp vụ lữ hành:

Phụ trách đặt các dịch vụ trên tour du lịch trong và ngoài nước và các công việc phục vụ cho kinh doanh, chăm sóc khách hàng, quảng cáo, quảng bá du lịch.

6. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

6.1 Vốn điều lệ

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên việc tái cơ cấu nhằm tạo ra một cấu trúc tài chính lành mạnh làm tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi đồng thời tạo nguồn vốn chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã xác định nhu cầu vốn điều lệ của công ty cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: 5.273.990.000 đồng (Năm tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần: 527.399 cổ phần

6.2 Cơ cấu vốn điều lệ:

Theo chủ trương của Trung ương Đoàn, Nhà nước sẽ không nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Du lịch Thanh niên Việt Nam. Theo đó, cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	0	0	0,0%
2	Người lao động	28.100	281.000.000	5,3%
2.1	<i>Theo tiêu chuẩn thâm niên</i>	28100	281.000.000	5,3%
2.2	<i>Theo đăng ký cam kết làm việc</i>	0	-	0,0%
3	Công đoàn Công ty	0	-	0,0%
4	Nhà đầu tư chiến lược	0	-	0,0%
5	Nhà đầu tư tham dự đấu giá	499.299	4.992.990.000	94,7%
	Tổng cộng	527.399	5.273.990.000	100,0%

7. Phương thức chào bán và giá chào bán:

7.1 Cổ phần bán cho CBCNV

a) Số lượng và giá bán:

- Cổ phần cán bộ công nhân viên (CBCNV) mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc Theo quy định tại khoản 1 điều 42, Nghị định 126:

“Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần). Số cổ phần này không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi”.

Phương án mua cổ phần với giá ưu đãi đối với người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước như sau:

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 31/3/2019: 40 người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần với giá ưu đãi theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 36 người;
- Tổng số năm công tác của 36 CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 281 năm;
- Tổng số cổ phần được mua với giá ưu đãi cho 36 CBCNV được mua theo quy định là 28.100 cổ phần với tổng mệnh giá là 281.000.000 đồng, chiếm 5,3% vốn điều lệ công ty cổ phần;
- Giá bán: 6.000 đồng/cổ phần (bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá).

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện cùng lúc với tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần: không phát sinh.
Danh sách mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên và đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần theo **Phụ lục 8**.

b) Phương thức thanh toán:

- Người lao động đăng ký mua tại Công ty TNHH MTV DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM và nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của FESTIVAL.
- Thời điểm đăng ký và nộp tiền mua dự kiến: trong vòng 10 ngày sau khi công bố thông tin về đấu giá

7.2 Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá:

a) Số lượng và giá bán:

- Tổng số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài là 499.299 cổ phần, tương ứng 4.992.990.000 đồng, chiếm 94,7% vốn điều lệ của công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện bán đấu giá cổ phần: sau khi có Quyết định của Trung ương Đoàn phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá công khai tại tổ chức đấu giá (Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt).
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Giá khởi điểm

Căn cứ Điều 24 Nghị định 126 và Quyết định số 461-QĐ/TWĐTN-VP ngày 20/3/2020 của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh niên Việt Nam để cổ phần hóa tại thời điểm 0 giờ ngày 31/3/2019, Công ty đề xuất giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần là 32.645 đồng/cổ phần.

9. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

Số lượng cổ phần không bán hết gồm:

- Số cổ phần người lao động và tổ chức công đoàn từ chối mua theo phương án đã được duyệt;
- Số cổ phần không được đăng ký mua theo phương án đấu giá công khai đã được duyệt;
- Số cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua;
- Số cổ phần của nhà đầu tư chiến lược không mua (nếu có).

Trong trường hợp không bán hết số lượng cổ phần chào bán, Ban Chi đạo thực hiện theo Điều 37 Nghị định 126, cụ thể như sau:

- « 1. Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần, Ban Chi đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.
2. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chi đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:
- a) Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.
 - b) Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.
 - c) Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết theo quy định tại điểm a và b khoản này, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. »

10. Chi phí cổ phần hóa

Căn cứ hợp đồng tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa, tư vấn tổ chức bán cổ phần lần đầu, công bố thông tin bán cổ phần ra bên ngoài và người lao động, tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu và quy định liên quan đến thù lao Ban chi đạo và Tổ giúp việc tại khoản 2c điều 8 Nghị định 126 và theo thông lệ dự toán chi phí khác, Công ty đề xuất dự toán chi phí cổ phần hóa là 325.600.000 đồng, cụ thể như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền	% tổng chi phí
1	Chi phí thuê tổ chức tư vấn: xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án CPH, tư vấn tổ chức bán cổ phần lần đầu, công bố thông tin bán cổ phần ra bên ngoài và cho nhà đầu tư chiến lược và người lao động, tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu (đã bao gồm chi phí tổ chức bán đấu giá)	209.000.000	64,2%
2	Thù lao Ban chỉ đạo (9 người x 0,8 triệu/tháng x 8 tháng)	57.600.000	17,7%
3	Thù lao Tổ giúp việc (5 người x 0,4 triệu/tháng x 8 tháng)	16.000.000	4,9%
4	Chi phí trực tiếp tại công ty: in ấn, tổ chức ĐHĐCĐ, đăng ký giao dịch UPCOM, quyết toán vốn, ...	13.000.000	4,0%
5	Dự phòng	30.000.000	9,2%
	Tổng cộng	325.600.000	100%

11. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Tổng số tiền thu được từ cổ phần hoá doanh nghiệp sẽ được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Việc tính toán số tiền này dựa trên các giả định: (i) giá bán cổ phiếu bằng giá khởi điểm đấu giá theo đề xuất (32.645 đồng/cổ phần); và (ii) giá đấu giá thành công bình quân bằng giá khởi điểm và số lượng cổ phần chào bán được bán hết. Số liệu cuối cùng sẽ căn cứ theo kết quả thực tế quá trình bán cổ phần để cổ phần hóa của Công ty.

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	Ghi chú
I	Giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	5.273.998.045	
II	Vốn điều lệ tại Công ty CP	5.273.990.000	
III	Giá trị CP Nhà nước nắm giữ tại Công ty CP	-	
IV	Kế hoạch thu	16.468.215.855	
4.1	CP bán cho người lao động	168.600.000	
i	- Bán ưu đãi cho người lao động	168.600.000	= 28.100 cp x 6.000 đồng/cp
ii	- Bán theo cam kết làm việc	0	
4.2	Bán cho Công đoàn Công ty	0	
4.3	Bán cho nhà đầu tư chiến lược	0	
4.4	Bán đấu giá công khai	16.299.615.855	= 499.299 cp x 32.645 đồng/cp
V	Phần dư do làm tròn số vốn Nhà nước/vốn điều lệ tại doanh nghiệp	8.045	= Mục I – Mục II
VI	Sử dụng tiền thu từ bán cổ phần	16.468.215.855	
6.1	Chi phí CPH theo dự toán ở mục 10 phần III	325.600.000	
6.2	Chi phí giải quyết lao động dôi dư	0	

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	Ghi chú
6.3	Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN	16.142.623.900	(Mục 6.3 = VI - 6.1 - 6.2 + V)

Nguồn: FESTIVAL

12. Phương án sắp xếp lại lao động

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của công ty, nhu cầu lao động, công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

Stt	Nội dung	Số lao động
I	Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/3/2019)	40
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	40
2.1	LĐ làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	31
2.2	LĐ làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn đủ từ 12 đến 36 tháng	6
2.3	LĐ làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn dưới 1 năm hoặc mùa vụ	3
2.4	LĐ đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động	0
II	Lao động tuyển dụng sau thời điểm 31/3/2019	1
III	Số lao động nghỉ việc sau thời điểm 31/3/2019	5
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	0
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	0
2.1	Hết hạn HĐLĐ	0
2.2	Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	5
2.3	Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của pháp luật	0
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm phương án lao động được phê duyệt, chia ra:	0
3.1	Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định 126	0
3.2	Số lao động phải chấm dứt HĐLĐ và trả trợ cấp mất việc làm	0
IV	Số lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	36
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	36
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH	0
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	0

Phân loại theo trình độ, loại hợp đồng lao động và giới tính của lao động làm việc tại Công ty cổ phần:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	36	100,0%
Trên đại học	0	0,0%
Trình độ đại học	24	60,0%
Trình độ cao đẳng	2	5,0%
Trung cấp và sơ cấp	10	25,0%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo loại hợp đồng lao động	36	100,0%
Hợp đồng không xác định thời hạn	27	75,0%
Hợp đồng xác định thời hạn từ 1 – 3 năm	5	13,9%
Hợp đồng xác định thời hạn dưới 1 năm hoặc mùa vụ	4	11,1%
Theo giới tính	36	100,0%
Nam	18	50,0%
Nữ	18	50,0%

(xem chi tiết tại phương án lao động và các biểu mẫu liên quan được đính kèm)

13. Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 126, Công ty được chia số dư của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo số tháng người lao động công tác tại Công ty. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/3/2019) số dư của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Công ty là: 0 đồng.

14. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

Theo kế hoạch kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa, để ổn định hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ duy trì tình trạng sử dụng bất động sản do công ty đang quản lý như trước cổ phần hóa, cụ thể như sau:

TT	Tên nhà, xưởng, đất đai	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)
1	Văn phòng công ty Festival (*)	31 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3, TP.HCM	1.038
	Tổng cộng		1.038

Nguồn: FESTIVAL

Ghi chú: (*) theo hợp đồng thuê nhà số 90/HĐTĐTN-QLKDN-KD ngày 06/07/2018 giữa Festival và Công ty TNHH một thành viên quản lý kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa

15.1 Mục tiêu

Xây dựng công ty phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

15.2 Các chỉ tiêu chính

Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần dự kiến như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Vốn Điều lệ	5.273.990.000	5.273.990.000	5.273.990.000
2	Doanh thu	20.000.000.000	90.000.000.000	108.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	-2.400.000.000	1.929.216.185	2.490.739.422
4	Lợi nhuận sau thuế	-2.400.000.000	1.543.372.948	1.992.591.538
5	Số lao động	41	44	48
6	Thu nhập bình quân người	95.511.891	97.899.689	98.715.519
7	Các khoản thu nộp ngân sách	210.000.000	385.843.237	498.147.884

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	-45,5%	29,3%	37,8%
9	Cổ tức được chia trên một cổ phần (đồng/cp)	0	1.000	1.500

Nguồn: FESTIVAL

Trong năm 2020, do tình hình dịch Viêm phổi cấp Covid-19 ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động du lịch nên Công ty dự báo doanh thu giảm hơn 70% so với năm 2019 và lỗ 2,4 tỷ đồng. Với giả định dịch Viêm phổi cấp được kiểm soát vào nửa cuối năm 2020, tình hình kinh doanh trong năm 2021 và 2022 sẽ duy trì với mức tăng trưởng bình quân trong 3 năm trước cổ phần hóa (giai đoạn năm 2017 – 2019).

15.3 Các giải pháp thực hiện

15.3.1. Về tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

Việc thành lập Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cổ phần sẽ được sắp xếp một cách hợp lý nhất để đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Cơ sở hoạt động của Công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở thượng tôn pháp luật và các quy định có liên quan.

15.3.2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, Công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện các giải pháp như sau:

a) Hoạt động lữ hành:

- Qua kết quả kinh doanh các năm qua, đánh giá được kinh doanh lữ hành là hoạt động trọng tâm của Công ty, trên nền tảng đó các năm sau BGD Công ty tiếp tục đầu tư tăng tốc phát triển kinh doanh lữ hành. Tập trung phát triển kinh doanh lữ hành như sau:
- Tăng cường tuyển dụng nhân sự: Nhân sự mảng lữ hành hiện tại 28 người, kế hoạch 2020 duy trì, ổn định & củng cố nhân sự hiện có. Từ năm 2021 tuyển thêm 10 nhân sự sale, để tạo nguồn phát triển kinh doanh, kế hoạch đặt ra cho nguồn nhân lực là phải đủ lực và phải chuyên nghiệp, lực lượng nhân sự năm sau phải phát triển hơn năm trước cả về chất lượng và số lượng (tăng tối thiểu 15 – 20% nguồn nhân sự).

Tổ chức đào tạo thường xuyên nguồn nhân sự: đào tạo tại chỗ, tổ chức các buổi training, nhân viên cũ nhiều kinh nghiệm chia sẻ truyền lửa cho nhân viên mới.

- Phát triển thị trường kinh doanh:

- Ổn định thị trường kinh doanh tour nội địa, duy trì và phát triển mảng tour Công ty đang làm rất tốt: MICE, teambuilding và sự kiện.
 - Tập trung phát triển kinh doanh tour đường dài: Châu Âu, Úc, Mỹ, Nhật ...
 - Năm 2020 dự án Vũng Tàu hoàn thiện với tiêu chuẩn khách sạn 4 sao, đây là khách sạn Công ty có cổ phần, sẽ xây dựng tour chuyên định kỳ, tour MICE đến Vũng Tàu, và đánh mạnh tour này vào thị trường các Công ty thường xuyên tổ chức Hội nghị khách hàng. Tập dụng và khai thác lợi thế Công ty để mang thêm nguồn lợi nhuận về cho mảng lữ hành.
- **Đẩy mạnh quảng cáo quảng bá:**
- Triển khai quảng cáo quảng bá trên diễn đàn, trên mạng xã hội... các nguồn này quảng cáo chi phí thấp nhưng hiệu quả quảng bá rộng rãi.
 - Kết hợp quảng cáo với các báo trực thuộc Trung Ương Đoàn: liên hệ với các báo trong cơ quan Trung Ương Đoàn, để trao đổi thương lượng chế độ ưu đãi kết hợp quảng cáo nhằm thúc đẩy kinh doanh lữ hành cũng như hỗ trợ các đơn vị cùng cơ quan.
 - Vẫn duy trì quảng bá truyền miệng: có hiệu quả tốt đối với các khách hàng đang có cho các khách hàng đang có từ đó giới thiệu cho khách hàng mới dần dần tạo được sự tín nhiệm của khách hàng ngày một đông hơn.

b) Hoạt động tại 31 Cao Thắng:

- Trụ sở chính của Công ty sẽ đặt tại địa chỉ này. Tập trung kinh doanh và đẩy mạnh hoạt động lữ hành.
- Khai thác tốt các nguồn khách kinh doanh Nhà hàng – Khách sạn – Karaoke – Massage.
- Tìm đối tác, tập trung tìm biện pháp tháo gỡ thủ tục để mua khu đất này và triển khai đầu tư dự án mới khai thác hiệu quả hơn.

c) Dự án Vũng Tàu:

Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty cổ phần đưa vào khai thác có hiệu quả khách sạn 4 sao IBIS STYLE FESTIVAL VŨNG TÀU HOTEL.

d) Dự án Hoàng Minh Giám:

Thực hiện các thủ tục theo quy định để thoái vốn tại dự án này để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

16. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần

Công ty xây dựng dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gồm có 21 chương bao gồm 59 điều theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

(Bản Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty kèm theo Phương án cổ phần hóa)

17. Kế hoạch niêm yết trên thị trường chứng khoán

Nhằm nâng cao vị thế và hình ảnh của FESTIVAL trên thị trường vốn, đồng thời nâng cao tính minh bạch, chất lượng quản trị doanh nghiệp, tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu và gắn việc cổ phần hóa với thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, dự kiến ngay sau khi chính thức hoàn tất các thủ tục chuyển đổi, FESTIVAL sẽ tiến hành ngay các

PHẦN IV: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kế hoạch tổ chức thực hiện

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt và có quyết định của Trung ương Đoàn về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Du lịch Thanh niên Việt Nam thành Công ty cổ phần, Công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

Stt	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phê duyệt phương án cổ phần hóa	T
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T + 40 ngày
3	Tổ chức bán cổ phần cho CBCNV	T + 40 ngày
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, xử lý cổ phần không chào bán hết (nếu có)	T + 44 ngày
5	Báo cáo Trung ương Đoàn điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ (nếu có), cử người đại diện phần vốn Nhà nước và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu	T + 45 ngày
6	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	T + 55 ngày
7	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Giám đốc Công ty cổ phần	T + 56 ngày
8	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	T + 65 ngày
9	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	T + 70 ngày
10	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	T + 75 ngày
11	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần.	T + 80 ngày

2. Kiến nghị

Việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Du lịch Thanh niên Việt Nam là phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo ra một bước đổi mới căn bản về các mặt trong hoạt động kinh doanh của Công ty, không ngừng đem lại hiệu quả thiết thực cho Nhà nước, doanh nghiệp, các nhà đầu tư và người lao động tại doanh nghiệp.

Công ty TNHH một thành viên Du lịch Thanh niên Việt Nam là doanh nghiệp được hình thành và phát triển từ trên 34 năm qua. Việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ du lịch luôn là mục tiêu cơ bản và là nhiệm vụ hàng đầu của Công ty góp phần phát triển kinh tế và xã hội của thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước có tốc độ phát triển kinh tế cao và ổn định nên nhu cầu sử dụng dịch vụ du lịch không ngừng tăng lên. Việc thực hiện theo các nội dung của phương án cổ phần hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ du lịch.

Với bề dày về năng lực, kinh nghiệm và định hướng phát triển hợp lý, bền vững, kết hợp với sự chỉ đạo sát sao của các Sở, ban ngành và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, việc thực hiện cổ phần hóa Công ty chắc chắn sẽ được thực hiện theo yêu cầu.

Công ty kính đề nghị Ban chỉ đạo, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa trên để Công ty TNHH một thành viên Du lịch Thanh niên Việt Nam có đủ điều kiện thực hiện các bước tiếp theo và hoàn tất công tác cổ phần hóa sớm đưa Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần vào Quý II năm 2020.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2020

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH THANH NIÊN VIỆT NAM**

KT CHỦ TỊCH - GIÁM ĐỐC



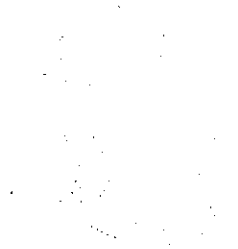
NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC



00000000

00000000

00000000



627

